

DANH MỤC TÀI LIỆU
HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN
QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015 TRONG
CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 6100/QĐ-CAT-PTM ngày 08/9/2026)

TT	TÊN TÀI LIỆU	Mã hiệu	Ghi chú
Quy trình quản lý, vận hành HTQLCL			
1	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản (tài liệu, hồ sơ) và các biểu mẫu kèm theo quy trình	QT.01	
2	Quy trình quản lý rủi ro và cơ hội (phương pháp định lượng) và các biểu mẫu kèm theo quy trình	QT.02	
3	Quy trình đánh giá nội bộ và các biểu mẫu kèm theo quy trình	QT.03	
4	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục và các biểu mẫu kèm theo quy trình	QT.04	
A. QUY TRÌNH CẤP TỈNH: 102 quy trình			
I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH: 21 quy trình			
1	Khai báo tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam qua Trang thông tin điện tử	QT.QLXNC.01-KBTT	
2	Cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước	QT.QLXNC.02-HC	
3	Cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam	QT.QLXNC.03-TTT	
4	Cấp thị thực cho người nước ngoài tại Việt Nam	QT.QLXNC.04-Th.Th	
5	Gia hạn tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam	QT.QLXNC.05-GHTT	
6	Cấp thẻ thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam	QT.QLXNC.06-TTr	
7	Cấp đổi thẻ thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam	QT.QLXNC.07-TTr	
8	Cấp lại thẻ thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam	QT.QLXNC.08-TTr	
9	Cấp giấy phép vào khu vực cấm, khu vực biên giới cho người nước ngoài	QT.QLXNC.09-GPKVC	
10	Cấp giấy phép xuất nhập cảnh cho người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam	QT.QLXNC.10-GPXNC	
11	Cấp lại giấy phép xuất nhập cảnh cho người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam	QT.QLXNC.11-GPXNC	

TT	TÊN TÀI LIỆU	Mã hiệu	Ghi chú
12	Gia hạn tạm trú cho người đã được cấp giấy miễn thị thực	QT.QLXNC.12-GHTT	
13	Khôi phục giá trị sử dụng của hộ chiếu phổ thông	QT.QLXNC.13-KP	
14	Trình báo mất hộ chiếu phổ thông	QT.QLXNC.14-MHC	
15	Trình báo mất thẻ ABTC	QT.QLXNC.15-MABTC	
16	Trình báo mất giấy thông hành	QT.QLXNC.16-MGTH	
17	Xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam	QT.QLXNC.17-MGTH	
18	Cấp tem “AB” cho công dân Việt Nam xuất cảnh sang Cộng hòa Cuba, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa	QT.QLXNC.18-AB	
19	Cấp tem “AB” cho công dân Việt Nam xuất cảnh sang Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào	QT.QLXNC.19-AB	
20	Cấp lại tem “AB” trong trường hợp hộ chiếu bị mất, hư hỏng ở trong nước	QT.QLXNC.20-AB	
21	Cấp lại tem “AB” cho công dân Việt Nam ở trong nước xuất cảnh sang Cộng hòa Cuba, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa do hết hạn	QT.QLXNC.21-AB	

II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ: 03 quy trình

22	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự	QT.QLHC.01-ĐK	
23	Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự	QT.QLHC.02-ĐK	
24	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự	QT.QLHC.03-ĐK	

III. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CON DẤU: 02 quy trình

25	Đăng ký mẫu con dấu mới	QT.QLHC.01-CD	
26	Đăng ký lại mẫu con dấu	QT.QLHC.02-CD	

IV. LĨNH VỰC CẤP, QUẢN LÝ CĂN CƯỚC: 03 quy trình

27	Cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước	QT.QLHC.01-CC	
28	Khai thác thông tin của công dân, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch	QT.QLHC.02-CC	

TT	TÊN TÀI LIỆU	Mã hiệu	Ghi chú
	trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư		
29	Khai thác thông tin của công dân, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu căn cước	QT.QLHC.03-CC	
V. LĨNH VỰC QUẢN LÝ VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ VÀ CÔNG CỤ HỖ TRỢ: 25 quy trình			
30	Đăng ký khai báo công cụ hỗ trợ	QT.QLHC.01-CCHT	
31	Cấp Giấy phép trang bị, giấy phép sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật	QT.QLHC.02-CCHT	
32	Cấp Giấy phép trang bị vũ khí quân dụng	QT.QLHC.03-CCHT	
33	Cấp Giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng	QT.QLHC.04-CCHT	
34	Cấp lại Giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng	QT.QLHC.05-CCHT	
35	Cấp Giấy phép trang bị vũ khí thể thao	QT.QLHC.06-CCHT	
36	Cấp Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao	QT.QLHC.07-CCHT	
37	Cấp lại Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao	QT.QLHC.08-CCHT	
38	Cấp Giấy phép vận chuyển vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao	QT.QLHC.09-CCHT	
39	Cấp Giấy phép sửa chữa vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao	QT.QLHC.10-CCHT	
40	Cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ quân dụng	QT.QLHC.11-CCHT	
41	Cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp	QT.QLHC.12-CCHT	
42	Điều chỉnh Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp	QT.QLHC.13-CCHT	
43	Cấp Giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ	QT.QLHC.14-CCHT	
44	Điều chỉnh Giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ	QT.QLHC.15-CCHT	
45	Cấp Giấy phép trang bị công cụ hỗ trợ	QT.QLHC.16-CCHT	
46	Cấp Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ	QT.QLHC.17-CCHT	
47	Cấp lại Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ	QT.QLHC.18-CCHT	
48	Cấp Giấy phép vận chuyển công cụ hỗ trợ	QT.QLHC.19-CCHT	
49	Cấp Giấy phép sửa chữa công cụ hỗ trợ	QT.QLHC.20-CCHT	
50	Thu hồi vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ	QT.QLHC.21-CCHT	

TT	TÊN TÀI LIỆU	Mã hiệu	Ghi chú
	trợ và giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ		
51	Đề nghị làm mất tính năng, tác dụng và xác nhận tình trạng vũ khí, công cụ hỗ trợ đã mất tính năng, tác dụng được sử dụng để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật	QT.QLHC.22-CCHT	
52	Đề nghị xác nhận tình trạng vũ khí, công cụ hỗ trợ đã mất tính năng, tác dụng được sử dụng để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật	QT.QLHC.23-CCHT	
53	Đề nghị đào tạo, huấn luyện về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và cấp, cấp đổi giấy chứng nhận sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ; chứng chỉ quản lý kho, nơi cất giữ vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ	QT.QLHC.24-CCHT	
54	Cấp lại giấy chứng nhận sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ; chứng chỉ quản lý kho, nơi cất giữ vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ	QT.QLHC.25-CCHT	

VI. LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY: 04 quy trình

55	Thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy	QT.PCCC.01-TĐTK	
56	Cấp Giấy phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ	QT.PCCC.02-GPLT	
57	Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (trường hợp điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình, phương tiện giao thông đã được cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy mà chưa được chấp thuận kết quả nghiệm thu)	QT.PCCC.03-TĐTK	
58	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy	QT.PCCC.04-GCN	

VII. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ: 02 quy trình

59	Đăng ký, cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe	QT.CSGT.01-ĐK	
60	Thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe	QT.CSGT.02-ĐK	

VIII. LĨNH VỰC BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG: 01 quy trình

61	Cấp mới, cấp lại Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín	QT.CSGT.01.ATGT	
----	--	-----------------	--

TT	TÊN TÀI LIỆU	Mã hiệu	Ghi chú
	hiệu của xe ưu tiên thực hiện tại cấp tỉnh		
IX. LĨNH VỰC CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP: 01 quy trình			
62	Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	QT.HSNV-LLTP	
X. LĨNH VỰC SÁT HẠCH, CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE: 10 quy trình			
63	Cấp, cấp lại giấy phép sát hạch cho Trung tâm sát hạch lái xe	QT.CSGT.01-SH	
64	Chấp thuận, chấp thuận lại hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô	QT.CSGT.02-SH	
65	Thu hồi giấy phép sát hạch; thu hồi chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô	QT.CSGT.03-SH	
66	Đổi, cấp lại Giấy phép lái xe	QT.CSGT.04-GPLX	
67	Đổi giấy phép lái xe Quân sự, Công an	QT.CSGT.05-GPLX	
68	Cấp giấy phép lái xe	QT.CSGT.06-GPLX	
69	Đổi Giấy phép lái xe của người nước ngoài	QT.CSGT.07-GPLX	
70	Thu hồi Giấy phép lái xe	QT.CSGT.08-GPLX	
71	Cấp giấy phép lái xe quốc tế	QT.CSGT.09-GPLX	
72	Đăng ký kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ để được phục hồi điểm giấy phép lái xe	QT.CSGT.10-GPLX	
XI. LĨNH VỰC KHIẾU NẠI TỔ CÁO: 02 quy trình			
73	Giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Công an tỉnh	QT.TTr.01-KNTC	
74	Giải quyết tố cáo không thuộc lĩnh vực tổ tụng hình sự của công dân đối lực lượng CAND thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Công an tỉnh	QT.TTr.02-KNTC	
XII. LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH: 13 quy trình			
75	Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ đang công tác trong lực lượng Công an nhân dân	QT.TCCB.01-CS	
76	Cấp lại bảo hiểm y tế cho thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ đang công tác trong lực lượng Công	QT.TCCB.02-CS	

TT	TÊN TÀI LIỆU	Mã hiệu	Ghi chú
	an nhân dân		
77	Xét trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học tại Công an cấp tỉnh	QT.TCCB.03-CS	
78	Xét hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên Công an nhân dân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở chiến trường B, C, K trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/1954 đến 30/4/1975 về gia đình từ ngày 31/12/1976 trở về trước, chưa được hưởng một trong các chế độ phục viên, xuất ngũ, thôi việc, bệnh binh, mất sức lao động hàng tháng và chế độ hưu trí hàng tháng, trước khi về gia đình thuộc biên chế Công an nhân dân tại Công an cấp tỉnh	QT.TCCB.04-CS	
79	Xét hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ Quân đội nhân dân, Công an nhân dân tham gia chiến đấu, hoạt động ở các chiến trường B, C, K sau đó trở thành người hưởng lương; thanh niên xung phong hưởng lương từ ngân sách nhà nước; cán bộ dân chính đảng hoạt động cách mạng ở chiến trường B, C, K từ 30/4/1975 trở về trước không có thân nhân chủ yếu (vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi hợp pháp) phải trực tiếp nuôi dưỡng ở miền Bắc tại Công an cấp tỉnh	QT.TCCB.05-CS	
80	Xét hưởng chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương tại Công an cấp tỉnh	QT.TCCB.06-CS	
81	Xét hưởng chế độ đối với người trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước tại Công an cấp tỉnh	QT.TCCB.07-CS	
82	Xét công nhận liệt sĩ, cấp bằng “Tổ quốc ghi công” và “Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ” đối với liệt sĩ và thân nhân liệt sĩ tại Công an cấp tỉnh	QT.TCCB.08-CS	
83	Xét công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa 19/8/1945 tại Công an cấp tỉnh	QT.TCCB.09-CS	
84	Xét hưởng trợ cấp đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh tại Công an cấp tỉnh	QT.TCCB.10-CS	
85	Xét hưởng trợ cấp hàng tháng hoặc trợ cấp một lần đối với Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động trong kháng chiến tại Công an cấp tỉnh	QT.TCCB.11-CS	

TT	TÊN TÀI LIỆU	Mã hiệu	Ghi chú
86	Xét hưởng trợ cấp hàng tháng hoặc trợ cấp một lần đối với bệnh binh tại Công an cấp tỉnh	QT.TCCB.12-CS	
87	Xét hưởng chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ CAND trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có từ đủ 20 năm trở lên công tác trong CAND đã xuất ngũ, thôi việc về địa phương tại Công an tỉnh	QT.TCCB.13-CS	
XIII. TỔ CHỨC, CÁN BỘ: 04 quy trình			
88	Tuyển sinh vào các trường Công an nhân dân	QT.TCCB.01-TCCB	
89	Tuyển chọn công dân vào Công an nhân dân	QT.TCCB.02-TCCB	
90	Tuyển lao động hợp đồng trong Công an nhân dân	QT.TCCB.03-TCCB	
91	Tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân tại Công an tỉnh	QT.TCCB.04-TCCB	
XIV. ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ: 05 quy trình			
92	Khóa tài khoản định danh điện tử	QT.QLHC.01- ĐDDT	
93	Mở khóa tài khoản định danh điện tử	QT.QLHC.02 -ĐDDT	
94	Khóa căn cước điện tử	QT.QLHC.03- ĐDDT	
95	Mở khóa căn cước điện tử	QT.QLHC.04- ĐDDT	
96	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02 cho người nước ngoài	QT.QLHC.05 -ĐDDT	
XV. QUẢN LÝ, SỬ DỤNG PHÁO: 06 quy trình			
97	Cấp Giấy phép vận chuyển pháo hoa để kinh doanh	QT.QLHC.01- PH	
98	Đề nghị huấn luyện kỹ thuật an toàn trong sản xuất, quản lý, bảo quản, sử dụng pháo hoa, pháo hoa nổ, thuốc pháo	QT.QLHC.02- PH	
99	Đề nghị cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong sản xuất, quản lý, bảo quản, sử dụng pháo hoa, pháo hoa nổ, thuốc pháo	QT.QLHC.03- PH	
100	Đề nghị tự huấn luyện kỹ thuật an toàn trong sản xuất, quản lý, bảo quản, sử dụng pháo hoa, pháo hoa nổ, thuốc pháo	QT.QLHC.04- PH	

TT	TÊN TÀI LIỆU	Mã hiệu	Ghi chú
101	Đề nghị kiểm tra cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong sản xuất, quả lý, bảo quản, sử dụng pháo hoa, pháo hoa nổ, thuốc pháo	QT.QLHC.05- PH	
102	Cấp Giấy phép vận chuyển pháo hoa nổ, thuốc nổ	QT.QLHC.06- PH	
B. CÔNG AN XÃ, PHƯỜNG: 39 quy trình			
I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH: 05 quy trình			
1	Khai báo tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam bằng Phiếu khai báo tạm trú	QT.CAX.01-XNC	
2	Trình báo mất hộ chiếu phổ thông	QT.CAX.02-XNC	
3	Trình báo mất thẻ ABTC	QT.CAX.03-XNC	
4	Trình báo mất giấy thông hành	QT.CAX.04-XNC	
5	Xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam	QT.CAX.05-XNC	
II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ: 03 quy trình			
6	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT	QT.CAX.01-ĐK	
7	Cấp đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT	QT.CAX.02-ĐK	
8	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT	QT.CAX.03-ĐK	
III. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CON DẤU: 02 quy trình			
9	Đăng ký mẫu con dấu mới	QT.QLHC.01-CD	
10	Đăng ký lại mẫu con dấu	QT.QLHC.02-CD	
IV. LĨNH VỰC CẤP, QUẢN LÝ CĂN CƯỚC: 07 quy trình			
11	Cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước	QT.CAX.01-CC	
12	Khai thác thông tin của công dân, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	QT.CAX.02-CC	
13	Khai thác thông tin của công dân, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch trong Cơ sở dữ liệu căn cước	QT.CAX.03-CC	
14	Thu thập, cập nhật thông tin sinh trắc học về	QT.CAX.04-CC	

TT	TÊN TÀI LIỆU	Mã hiệu	Ghi chú
	ADN, giọng nói vào Cơ sở dữ liệu căn cước		
15	Thu thập, cập nhật, điều chỉnh thông tin của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước và cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận căn cước	QT.CAX.05-CC	
16	Điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo đề nghị của công dân	QT.CAX.06-CC	
17	Tích hợp, cập nhật, điều chỉnh thông tin trên thẻ căn cước	QT.CAX.07-CC	
V. LĨNH VỰC QUẢN LÝ VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ: 01 quy trình			
18	Khai báo vũ khí thô sơ là hiện vật trưng bày, triển lãm, làm đồ gia bảo	QT.CAX-VK	
VI. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ: 02 quy trình			
19	Đăng ký, cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thực hiện tại Công an cấp xã	QT.CAX.01-ĐK	
20	Thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe	QT.CAX.02-ĐK	
VII. LĨNH VỰC KHIẾU NẠI, TỔ CÁO: 02 quy trình			
21	Giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính của công dân với lực lượng Công an nhân dân	QT.CAX.01-KNTC	
22	Giải quyết tố cáo không thuộc lĩnh vực tổ tụng hình sự của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân	QT.CAX.02-KNTC	
VIII. ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ: 06 quy trình			
23	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam	QT.CAX.01-ĐDDT	
24	Cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức	QT.CAX.02-ĐDDT	
25	Khóa tài khoản định danh điện tử	QT.CAX.03-ĐDDT	
26	Mở khóa tài khoản định danh điện tử	QT.CAX.04-ĐDDT	
27	Khóa căn cước điện tử	QT.CAX.05-ĐDDT	

TT	TÊN TÀI LIỆU	Mã hiệu	Ghi chú
28	Mở khóa căn cước điện tử	QT.CAX.06-ĐDDT	
IX. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ QUẢN LÝ CƯ TRÚ: 11 quy trình			
29	Đăng ký thường trú	QT.CAX.01-CTr	
30	Xóa đăng ký thường trú	QT.CAX.02-CTr	
31	Tách hộ	QT.CAX.03-CTr	
32	Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú	QT.CAX.04-CTr	
33	Đăng ký tạm trú	QT.CAX.05-CTr	
34	Gia hạn tạm trú	QT.CAX.06-CTr	
35	Xóa đăng ký tạm trú	QT.CAX.07-CTr	
36	Khai báo thông tin về cư trú đối với người chưa đủ điều kiện đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú	QT.CAX.08-CTr	
37	Thông báo lưu trú	QT.CAX.09-CTr	
38	Khai báo tạm vắng	QT.CAX.10-CTr	
39	Xác nhận thông tin về cư trú	QT.CAX.11-CTr	
Biểu mẫu kèm theo hệ thống quản lý chất lượng			
1	Phiếu tiếp nhận giải quyết hồ sơ và hẹn trả kết quả	BM.01	
2	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện, bổ sung hồ sơ	BM.02	
3	Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ	BM.03	
4	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	BM.04	
5	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	BM.05	
6	Sổ theo dõi hồ sơ	BM.06	
7	Một số biểu mẫu khác kèm theo từng quy trình		

